

Số: 212/BC - CPCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

V/v Ban kiểm soát báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, các quy định nhà nước hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cát Lợi;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cát Lợi đã được Kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Ban kiểm soát báo cáo tình hình và kết quả hoạt động năm 2023 tại Công ty cổ phần Cát Lợi trước Đại hội đồng cổ đông một số vấn đề như sau:

I. Tổng quan về tình hình hoạt động, thù lao chi phí của Ban kiểm soát

1. Về thành phần

Ban kiểm soát gồm có: 3 thành viên.

- | | |
|----------------------------|------------------------|
| - Bà: Trần Thị Ánh | - Trưởng ban kiểm soát |
| - Bà: Đỗ Thu Hà | - Kiểm soát viên |
| - Ông: Nguyễn Tiến Bắc Nam | - Kiểm soát viên |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, thực hiện các công việc khác theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành;

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước tại Công ty trong công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính, đầu tư, kiểm kê, chi phí, hợp đồng mua bán nguyên phụ liệu, công nợ..

- Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty.

- Làm việc và lập báo cáo hàng quý, đồng thời có gửi báo cáo cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, báo cáo có phân tích so sánh và kiến nghị một số vấn đề liên quan đến công tác quản lý tài chính và các công tác khác.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty theo thư mời.

- Tham dự các cuộc họp sản xuất trong tháng và các cuộc họp đột xuất khác của Công ty.



- Tham gia ý kiến trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên:

Thù lao và các lợi ích khác sau thuế TNCN của Ban kiểm soát năm 2023 là: 1.509.890.842 đồng cụ thể như sau:

- Bà: Trần Thị Ánh:	1.038.275.542 đồng
- Bà: Đỗ Thu Hà:	243.065.700 đồng
- Ông: Nguyễn Bắc Tiến Nam:	224.865.900 đồng
- Ông: Huỳnh Nam (<i>Miễn nhiệm ngày 26/05/22</i>):	3.683.700 đồng

II. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kiến nghị của BKS.

1. Tổ chức các cuộc họp

Ban kiểm soát họp trong năm và thực hiện kiểm tra giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định cụ thể.

- Ngày 02/02/2023; Ban kiểm soát lập Báo cáo hoạt động năm của ban & báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

- Ngày 16/03/2023 Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam phát hành báo cáo ngày 10/03/2023.

- Ngày 18/03/2023, Ban kiểm soát lập báo cáo năm 2022 trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Ngày 27/04/2023; Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính Quý I/2023, lập báo cáo của ban kiểm soát & triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát thông qua kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

- Ngày 25/05/2023; Ban kiểm soát họp kỳ 1/2023 với nội dung triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát Quý II năm 2023.

- Ngày 25 và 26/07/2023; Ban kiểm soát tiến hành chọn mẫu kiểm tra tình hình thực hiện các Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu, công cụ lao động, phụ tùng thay thế, tình hình công nợ, tiêu thụ sản phẩm, chi phí 6 tháng đầu năm 2023 và tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2023.

- Ngày 26/07/2023; Ban kiểm soát họp kỳ 2/2023 với nội dung triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các khoản mục chi phí công nợ, thế chấp vay vốn Ngân hàng và soát xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty.

- Ngày 26/10/2023; Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra soát xét báo cáo tài chính Quý III/2023 và lập báo cáo của ban kiểm soát.

- Ngày 04 và 05/12/2023; Ban kiểm soát kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư, danh mục tài sản, các quy chế của Công ty và các khoản mục chi phí đến T10/2023.

- Ngày 05/12/2023; Ban kiểm soát họp kỳ 3/2023 nội dung xem xét các vấn đề liên quan đến tính tuân thủ của việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, soát xét một số quy chế, quy định của Công ty và triển khai giám sát quý 4/2023.

- Trưởng ban tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ.

- Ngoài các cuộc họp trên, Trưởng ban tham dự các cuộc họp với Ban Giám đốc và các lãnh đạo phòng ban về kết quả sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm của Công ty... Trưởng ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty thường xuyên trao đổi những thông tin qua điện thoại, email tới các thành viên trong ban về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Các kiến nghị của Ban kiểm soát.

Sau các đợt kiểm tra Ban kiểm soát đã có những kiến nghị cụ thể đối với Công ty trong các biên bản làm việc và họp trao đổi trực tiếp kết quả làm việc.

III. Kết quả giám sát các hoạt động và tình hình tài chính của Công Ty

1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả SXKD cơ bản năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng (+) giảm (-)	Tỷ lệ +/- (%)
A. Tài sản ngắn hạn	1.452.788.973.105	1.340.988.754.015	111.800.219.090	8,34%
1. Tiền, tương đương tiền	27.684.777.127	24.018.704.684	3.666.072.443	15,26%
2. Các khoản ĐTTTC ngắn hạn	0	0	0	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	313.239.003.133	259.371.060.565	53.867.942.568	20,77%
4. Hàng tồn kho	1.094.837.436.546	1.026.571.466.827	68.265.969.719	6,65%
5. Tài sản ngắn hạn khác	17.027.756.299	31.027.521.939	-13.999.765.640	-45,12%
B. Tài sản dài hạn	114.004.244.254	44.124.259.324	69.879.984.930	158,37%
1. Các khoản phải thu dài hạn	1.510.230.000	1.510.230.000	0	0,00%
2. Tài sản cố định	24.862.420.765	37.665.053.405	-12.802.632.640	-33,99%
3. Tài sản dở dang dài hạn	87.548.356.984	10.785.185	87.537.571.799	811646%
4. Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	-
5. Tài sản dài hạn khác	83.236.505	4.938.190.734	-4.854.954.229	-98,31%
Tổng cộng tài sản	1.566.793.217.359	1.385.113.013.339	181.680.204.020	13,12%
A. Nợ phải trả	691.195.896.843	543.472.403.975	147.723.492.868	27,18%
1. Nợ ngắn hạn	690.689.901.761	542.966.408.893	147.723.492.868	27,21%
2. Nợ dài hạn	505.995.082	505.995.082	0	0,00%
B. Vốn chủ sở hữu	875.597.320.516	841.640.609.364	33.956.711.152	4,03%
1. Vốn chủ sở hữu	875.597.320.516	841.640.609.364	33.956.711.152	4,03%
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác	0	0	0	-
Tổng cộng nguồn vốn	1.566.793.217.359	1.385.113.013.339	181.680.204.020	13,12%

1.1. Nhận xét về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về tình hình tài chính: Tổng tài sản, nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 1.566,79 tỷ tăng so với đầu năm 2023 là 13,12% tương ứng 181,68 tỷ.

*** Tình hình tài sản, nguồn vốn so với đầu năm 2023.**

*** Tài sản:**

a. Tài sản ngắn hạn tăng 8,34% tương ứng 111,80 tỷ chủ yếu do:

Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 20,77% tương ứng 53,87 tỷ chủ yếu do khoản phải thu khách hàng tăng 21,21% tương ứng 54,58 tỷ do các khoản công nợ chưa đến hạn thanh toán, trả trước cho người bán giảm 22,64% tương ứng 0,29 tỷ; Tiền và tương đương tiền tăng 15,26% tương ứng 3,67 tỷ; Hàng tồn kho tăng 6,65% tương ứng 68,27 tỷ do việc dự trữ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất trước tình hình khan hiếm cũng như tăng giá nguyên vật liệu; Mặt khác tài sản ngắn hạn khác giảm 45,12% tương ứng 14,00 tỷ chủ yếu do việc giảm Thuế GTGT được khấu trừ và giảm các khoản chi phí chờ phân bổ.

b. Tài sản dài hạn tăng 158,37% tương ứng 69,88 tỷ chủ yếu do:

Tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang 87,54 tỷ, đầu tư TSCĐ mới làm tăng 5,33 tỷ và tăng khấu hao TSCĐ trong năm làm giảm 18,13 tỷ; Giảm chi phí phụ tùng xuất dùng chờ phân bổ dài hạn 4,85 tỷ.

*** Nguồn vốn:**

a. Nợ phải trả tăng 27,18% tương ứng 147,72 tỷ chủ yếu do:

Nợ phải trả ngắn hạn tăng 27,21% tương ứng 147,72 tỷ trong đó: Phải trả người bán tăng 56,53% tương ứng 117,07 tỷ do việc mua hàng dự trữ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất dẫn đến phải trả người bán tăng; Các khoản thuế phải nộp tăng 20,69% tương ứng 1,99 tỷ do việc tăng lợi nhuận trong quý 4/2023 dẫn đến phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tăng; Nợ vay ngân hàng tăng 13,28% tương ứng 36,40 tỷ so với đầu năm do việc bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh; Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 0,23 tỷ; Mặt khác các khoản phải trả, phải nộp khác giảm 15,33% tương ứng 7,97 tỷ chủ yếu do giảm khoản phải trả người lao động, tăng Quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Nợ phải trả dài hạn tương đương so với đầu năm 2023.

b. Vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu tăng 4,03% tương ứng 33,96 tỷ từ việc tích lũy lợi nhuận trong năm 2023 và việc phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nhìn chung cơ cấu nguồn vốn tại thời điểm 31.12.2023 đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2023 lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 176,07 tỷ, các khoản phải thu, phải trả tăng do doanh thu bán hàng tăng, vay ngân hàng tăng để bổ sung vốn lưu động, hàng tồn kho cuối năm tăng do Công ty đã sắp xếp đẩy mạnh hoạt động sản xuất và dự trữ nguyên vật liệu đầu vào khan hiếm do giá tăng cao. Công ty tiếp tục cân đối nguồn nguyên liệu đầu vào để phục vụ sản xuất kinh doanh đem lại lợi nhuận tốt cho Công ty.

2. Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 so với năm 2022.

Kết quả SXKD	Năm 2023	Năm 2022	Tăng(+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
1. Tổng Doanh thu	2.981.432.315.719	2.314.853.007.651	666.579.308.068	28,80
- Doanh thu bán hàng	2.970.830.028.691	2.304.869.186.924	665.960.841.767	28,89
- Doanh thu HĐTC	10.068.368.647	8.605.163.599	1.463.205.048	17,00
- Thu nhập khác	533.918.381	1.378.657.128	(844.738.747)	(61,27)
2. Tổng chi phí	2.805.357.530.063	2.138.912.420.415	666.445.109.648	31,16
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	176.074.785.656	175.940.587.236	134.198.420	0,08
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.709.298.352	35.490.230.717	219.067.635	0,62
5. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
6. Lợi nhuận sau thuế	140.365.487.304	140.450.356.519	(84.869.215)	(0,06)
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.820	4.799	21	0,44
8. Số ngân sách phải nộp	161.881.737.127	162.108.261.578	(226.524.451)	(0,14)
9. Số ngân sách đã nộp	160.811.537.832	166.250.151.720	(5.438.613.888)	(3,27)
10. Tiền lương				
Tổng quỹ lương thực hiện	93.387.808.473	92.773.511.001	614.297.472	0,66
- Số lao động BQ (người)	302	314	(12)	(3,82)
- Thu nhập BQ (đ/ng/tháng)	37.155.408	32.504.736	4.650.672	14,31
Trong đó				
+ Quỹ lương	25.631.921	24.621.420	1.010.501	4,10
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.267.790	3.786.072	481.718	12,72
+ Hoàn thành kế hoạch	7.255.690	4.097.244	3.158.446	77,09

3. Phân tích đánh giá

a. Về hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2023 so với năm 2022.

- Tổng doanh thu năm 2023 là: 2.981,43 tỷ đạt 124,23% so với kế hoạch năm 2023 (2.400 tỷ); so với thực hiện năm 2022 (2.314,85 tỷ) tổng doanh thu của Công ty tăng 28,80% tương ứng tăng 666,58 tỷ đồng, trong đó chủ yếu tăng doanh thu từ hoạt động bán hàng.

- Tổng chi phí năm 2023 là: 2.805,36 tỷ so với năm 2022 tăng 31,16%, tương ứng tăng 666,44 tỷ đồng do chi phí giá vốn, chi phí tài chính, chi phí bán hàng tăng. Trong năm 2023 lãi tiền vay tăng, tỷ giá đồng USD tăng mạnh những tháng cuối năm do tình hình lạm phát toàn cầu làm cho giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng dẫn đến giá vốn và chi phí tài chính tăng thêm.

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 là: 10,07 tỷ đồng bao gồm lãi tiền gửi 0,15 tỷ, lãi chênh lệch tỷ giá 9,92 tỷ đồng, so với năm 2022 là 8,45 tỷ đồng tăng 1,46 tỷ đồng do chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm & doanh thu hoạt động tài chính khác.

- Chi phí tài chính năm 2023 là : 53,79 tỷ đồng (chủ yếu bao gồm các khoản chi phí lãi vay: 20,51 tỷ đồng, lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm 6,98 tỷ đồng, chiết khấu thanh toán: 26,29 tỷ đồng, so với năm 2022 là 39,06 tỷ đồng tăng 14,73 tỷ chủ yếu do chi phí lãi vay, chiết khấu thanh toán tăng trong năm 2023 và chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt: 176,07 tỷ so với năm 2022 là 175,94 tỷ tăng 0,08%, tương ứng tăng 0,134 tỷ đồng; so với lợi nhuận kế hoạch năm (140 tỷ đồng) tăng 36,07 tỷ đồng tương ứng tăng 25,8%.

Năm 2023 là một năm gặp rất nhiều khó khăn đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và ngành thuốc lá nói riêng. Cuộc xung đột giữa hai quốc gia Nga và Ukraina tiếp tục diễn biến phức tạp kéo dài chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng tiêu cực, lạm phát thế giới tăng cao, nhiều nước thắt chặt chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái của đồng USD tăng làm ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Điều này sẽ là thử thách rất lớn cho Công ty trong năm bởi chi phí đầu vào tăng cao.

Tỷ giá USD/VND trong những tháng cuối năm 2023 có xu hướng tăng, khi tỷ giá USD đang phải chịu áp lực không nhỏ từ nhu cầu ngoại tệ tăng cao, việc thâm hụt cán cân thương mại đang ở mức cao chủ yếu do hoạt động nhập khẩu tăng. Đặc biệt trong những tháng cuối năm, để đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra thì Công ty cần phải có nguồn nguyên vật liệu dự trữ đầu vào, cân đối chi phí sản xuất cho phù hợp. Trước tình hình đó tập thể Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đoàn kết thống nhất trên mọi mặt công tác, đã nỗ lực phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

b. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính.

STT	Diễn giải	Năm 2023	Năm 2022	Tăng/Giảm
I	Về cơ cấu nguồn vốn			
	Tỷ suất công nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	44,12	39,24	4,88
	Tỷ suất vốn chủ sở hữu/nguồn vốn (%)	55,88	60,76	(4,88)
II	Về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	2,10	2,47	(0,37)
	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,52	0,58	(0,06)
III	Về độ sinh lời của vốn kinh doanh			
	Tỷ suất LN trước thuế so với doanh thu (%)	5,93	7,63	(1,70)
	Tỷ suất LN sau thuế so với doanh thu (%)	4,72	6,09	(1,37)
	Tỷ suất LN sau thuế/VCSH	16,03	16,69	(0,66)

Tỷ suất nợ phải trả trên nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023 là 44,12% tăng 4,88% so với năm trước, cho thấy nghĩa vụ thanh toán tăng hơn so với năm 2022.

Hệ số thanh toán hiện thời ngắn hạn năm 2023 là 2,10 lần giảm 0,37 lần và > 1 cho thấy Công ty vẫn đáp ứng tốt khả năng thanh toán ngắn hạn.

Hệ số thanh toán nhanh của Công ty đến 31/12/2023 là 0,52 lần giảm 0,06 lần so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh cũng như các khoản thanh toán đột xuất khác của Công ty tương đối ổn định.

Khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty luôn được đảm bảo. Công ty thanh toán đúng hạn các khoản vay, không có nợ phải trả quá hạn tại thời điểm cuối kỳ năm 2023.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế so với doanh thu năm 2023 là: 5,93% giảm 1,70% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do doanh thu tăng trong khi lợi nhuận chỉ tương đương năm trước.

c. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty

Trong năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 16,03%, nợ phải thu quá hạn ở mức thấp, không có nợ phải thu khó đòi, không có nợ phải trả quá hạn trong năm, tình hình tài chính của Công ty ổn định.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý

1. Việc tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT:

Trong năm Công ty đã ban hành 22 Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Danh sách các Nghị quyết đã được Hội đồng quản trị công bố tại Báo cáo số 44/BC-CPCL ngày 24/01/2024 về tình hình quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi năm 2023.

Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện và tích cực triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm.

2. Công tác tổ chức họp và ban hành Nghị quyết

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ bằng nhiều hình thức nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả.

3. Công tác điều hành Công ty

Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty và nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám Đốc

- Tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ Công ty.
- Thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2023.

V. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Cổ đông

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị có Ban kiểm



soát tham dự. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban giám đốc.

- Thường xuyên phối hợp cùng với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các phòng ban, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động sản xuất kinh doanh, lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, dự kiến chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.

- Thường xuyên trao đổi cùng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

VI. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

1. Kiểm tra giám sát việc tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc thông qua việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

2. Xem xét việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm. Xem xét tình hình quản trị tài chính Công ty.

3. Kiểm tra giám sát việc chấp hành các Nghị quyết, quyết định của Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, điều lệ Công ty.

4. Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ.

5. Thực hiện kiểm tra, giám sát các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn đồng hành tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin chúc Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BGD;
- Các phòng ban;
- Cổ đông;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Trần Thị Ánh